UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Lớp nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin)

STT	Diễn giải	Số học viên	Kết quả học tập
1	Lớp 1	31	Đạt yêu cầu
2	Lớp 2	28	Đạt yêu cầu
3	Lớp 3	35	Đạt yêu cầu
4	Lớp 4	37	Đạt yêu cầu
5	Lớp 5	35	Đạt yêu cầu
6	Lớp 6	33	Đạt yêu cầu
7	Lớp 11	21	Đạt yêu cầu
8	Lớp 12	22	Đạt yêu cầu
Tổng cộng		242	

Tổng số: 8 lớp =242 học viên *(Có danh sách học viên kèm theo)*

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

PHÒNG QLĐT

Nguyễn Thị Hương

Lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Tg: 4/5-8/6

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

(Hệ đào tạo thường xuyên)

Lớp 1

Nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; Lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin).

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
1	Nguyễn Thành Lâm	05/09/1985	8	Đạt yêu cầu	
2	Tạ Quang Phúc	04/04/1987	9	Đạt yêu cầu	
3	Nguyễn Mạnh Tuân	20/06/1987	9	Đạt yêu cầu	
4	Trần Huy Danh	04/04/1983	10	Đạt yêu cầu	
5	Đặng Thái Long	27/09/1982	8	Đạt yêu cầu	
6	Ninh Tuấn Vũ	24/07/1988	8	Đạt yêu cầu	
7	Nguyễn Tiến Đức	30/06/1984	9	Đạt yêu cầu	
8	Thân Văn Đường	15/08/1985	8	Đạt yêu cầu	
9	Nguyễn Văn Cường	31/07/1986	9	Đạt yêu cầu	
10	Tạ Hữu Hoàn	20/02/1984	8	Đạt yêu cầu	
11	Nguyễn Tiến Dương	30/08/1990	8	Đạt yêu cầu	
12	Nguyễn Quang Hưng	17/11/1983	8	Đạt yêu cầu	
13	Nguyễn Mạnh Phương	19/02/1978	9	Đạt yêu cầu	
14	Nguyễn Tiến Thắng	19/11/1979	8	Đạt yêu cầu	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
15	Lê Anh Quân	02/11/1979	9	Đạt yêu cầu	
16	Lê Quang Huy	19/06/1985	9	Đạt yêu cầu	
17	Lưu Danh Hà	17/11/1987	8	Đạt yêu cầu	
18	Nguyễn Xuân Thanh	20/11/1983	9	Đạt yêu cầu	
19	Vũ Quốc Thịnh	20/11/1985	9	Đạt yêu cầu	
20	Ngô Thanh Hải	26/08/1983	9	Đạt yêu cầu	
21	Lê Ngọc Minh	19/04/1972	9	Đạt yêu cầu	
22	Nguyễn Tài Tùng	05/08/1988	8	Đạt yêu cầu	
23	Trịnh Xuân Đăng	16/12/1982	9	Đạt yêu cầu	
24	Nguyễn Mạnh Thắng	17/12/1980	8	Đạt yêu cầu	
25	Bùi Thành Đạt	06/11/1996	9	Đạt yêu cầu	
26	Vũ Bằng Giang	02/12/1983	8	Đạt yêu cầu	
27	Nguyễn Thành Long	16/12/1983	8	Đạt yêu cầu	
28	Nguyễn Trọng Ngọc	02/01/1984	9	Đạt yêu cầu	
29	Ngô Mạnh Cường	23/01/1970	9	Đạt yêu cầu	
30	Nguyễn Danh Ngọc	18/06/1985	8	Đạt yêu cầu	
31	Phạm Ngọc Quang	06/01/1981	9	Đạt yêu cầu	

Tổng số: 31

PHÒNG KT-ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Người lập biểu

Phạm Thị Hương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

(Hệ đào tạo thường xuyên)

Lớp 2

Nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; Lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin).

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
1	Nguyễn Huy Đức	23/11/1989	9	Đạt yêu cầu	
2	Hà Ngọc Hùng	15/08/1983	9	Đạt yêu cầu	
3	Nguyễn Sơn Tùng	18/07/1994	8	Đạt yêu cầu	
4	Đỗ Ánh Dương	20/04/1982	9	Đạt yêu cầu	
5	Nguyễn Ngọc Thành	07/11/1983	9	Đạt yêu cầu	
6	Nguyễn Văn Huy	24/03/1980	8	Đạt yêu cầu	
7	Nguyễn Duy Thanh	17/11/1977	8	Đạt yêu cầu	
8	Trần Quang Huy	06/08/1970	9	Đạt yêu cầu	
9	Nguyễn Thế Mạnh	20/11/1976	8	Đạt yêu cầu	
10	Nguyễn Đắc Chính	22/06/1975	9	Đạt yêu cầu	
11	Nguyễn Đức Cường	15/01/1970	9	Đạt yêu cầu	
12	Phạm Thị Kim Dung	20/10/1972	8	Đạt yêu cầu	
13	Nguyễn Đức Thìn	17/12/1988	9	Đạt yêu cầu	
14	Nguyễn Mạnh Cường	14/11/1978	8	Đạt yêu cầu	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
15	Phạm Thị Bình	27/03/1973	**8**	**Đạt yêu cầu**	
16	Đỗ Toàn Thắng	11/11/1984	**8**	**Đạt yêu cầu**	
17	Trần Quang Huy	03/11/1981	**9**	**Đạt yêu cầu**	
18	Nguyễn Hữu Hưng	20/07/1987	**8**	**Đạt yêu cầu**	
19	Nguyễn Đức Hưng	03/11/1992	**8**	**Đạt yêu cầu**	
20	Nguyễn Đắc Hải	11/07/1993	**8**	**Đạt yêu cầu**	
21	Phạm Duy Khanh	31/05/1990	**9**	**Đạt yêu cầu**	
22	Trần Văn Thái	20/10/1987	**10**	**Đạt yêu cầu**	
23	Lưu Anh Tú	19/04/2001	**9**	**Đạt yêu cầu**	
24	Vương Thế Hùng	09/10/1989	**9**	**Đạt yêu cầu**	
25	Nguyễn Hữu Thụ	24/06/1979	**8**	**Đạt yêu cầu**	
26	Ngô Duy Tùng	04/04/1987	**9**	**Đạt yêu cầu**	
27	Nguyễn Văn Quyết	26/07/1973	**8**	**Đạt yêu cầu**	
28	Trần Văn Thái	02/09/1982	**9**	**Đạt yêu cầu**	

Tổng số: 28

PHÒNG KT-ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Người lập biểu

Phạm Thị Hương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

(Hệ đào tạo thường xuyên)

Lớp 3

Nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; Lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin).

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
1	Nguyễn Nghiêm Trường	20/01/1991	8	Đạt yêu cầu	
2	Phí Công Đức	10/10/1977	10	Đạt yêu cầu	
3	Phạm Đình Bách	06/07/1995	9	Đạt yêu cầu	
4	Nguyễn Quốc Việt	18/05/1998	8	Đạt yêu cầu	
5	Bùi Thanh Sơn	11/01/1982	8	Đạt yêu cầu	
6	Nguyễn Trọng Toàn	05/03/1990	9	Đạt yêu cầu	
7	Cảnh Chi Trường	23/12/1988	8	Đạt yêu cầu	
8	Trịnh Trung Thành	27/02/1981	8	Đạt yêu cầu	
9	Nguyễn Hữu Việt	16/09/1983	8	Đạt yêu cầu	
10	Trần Hiệp	25/01/1994	9	Đạt yêu cầu	
11	Nguyễn Duy Trung	07/12/1991	8	Đạt yêu cầu	
12	Phan Duy Tùng	05/02/1990	9	Đạt yêu cầu	
13	Phạm Đình Bình	17/07/1989	8	Đạt yêu cầu	
14	Lữ Trung Hiếu	06/03/1980	9	Đạt yêu cầu	
15	Đào Duy Quân	10/02/1994	8	Đạt yêu cầu	
16	Nguyễn Ngọc Thiêm	20/09/1984	8	Đạt yêu cầu	
17	Nguyễn Tiến Dũng	21/01/1983	8	Đạt yêu cầu	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

(Hệ đào tạo thường xuyên)

Lớp 4

Nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; Lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin).

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
1	Phạm Văn Cửu	29/10/1990	8	Đạt yêu cầu	
2	Nghiêm Xuân Toàn	19/09/1995	8	Đạt yêu cầu	
3	Đặng Đức Trường	29/03/1994	9	Đạt yêu cầu	
4	Lê Duy Trinh	24/06/1981	8	Đạt yêu cầu	
5	Lại Thành Công	05/01/1985	8	Đạt yêu cầu	
6	Đinh Đình Hưng	21/03/1979	8	Đạt yêu cầu	
7	Nguyễn Duy Việt	27/01/1983	8	Đạt yêu cầu	
8	Quản Hữu Luyện	26/11/1986	9	Đạt yêu cầu	
9	Trịnh Viết Thông	26/10/1991	8	Đạt yêu cầu	
10	Phạm Thuận	17/12/1984	8	Đạt yêu cầu	
11	Phạm Minh Đức	02/10/1984	9	Đạt yêu cầu	
12	Kim Tuấn Anh	07/08/1994	8	Đạt yêu cầu	
13	Trần Tuấn Anh	29/11/1984	8	Đạt yêu cầu	
14	Nguyễn Hữu Hiếu	14/02/1985	8	Đạt yêu cầu	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
15	Vũ Tuấn Anh	10/09/1987	**9**	**Đạt yêu cầu**	
16	Trần Chung Đoàn	05/08/1985	**8**	**Đạt yêu cầu**	
17	Nguyễn Hữu Hiền	06/07/1979	**8**	**Đạt yêu cầu**	
18	Nguyễn Đình Hưng	20/09/1980	**9**	**Đạt yêu cầu**	
19	Đỗ Hồng Quân	15/01/1990	**8**	**Đạt yêu cầu**	
20	Đào Văn Nguyên	07/10/1990	**8**	**Đạt yêu cầu**	
21	Đặng Duy Hiếu	28/10/1985	**8**	**Đạt yêu cầu**	
22	Lưu Nhật Hoàng	02/04/1992	**8**	**Đạt yêu cầu**	
23	Nguyễn Văn Huy	25/08/1986	**8**	**Đạt yêu cầu**	
24	Cáp Trung Hậu	06/01/1990	**9**	**Đạt yêu cầu**	
25	Phạm Tiến Hòa	25/12/1986	**8**	**Đạt yêu cầu**	
26	Đỗ Đức Lợi	29/11/1984	**9**	**Đạt yêu cầu**	
27	Nguyễn Việt Quang	19/05/1975	**9**	**Đạt yêu cầu**	
28	Trần Mạnh Cường	11/12/1973	**8**	**Đạt yêu cầu**	
29	Lê Hữu Dũng	21/09/1982	**8**	**Đạt yêu cầu**	
30	Phạm Anh Minh	31/08/1992	**8**	**Đạt yêu cầu**	
31	Hoàng Đức Việt	20/10/1985	**9**	**Đạt yêu cầu**	
32	Trần Đình Đạt	20/12/1984	**8**	**Đạt yêu cầu**	
33	Nguyễn Công Huân	05/07/1988	**8**	**Đạt yêu cầu**	
34	Lã Việt Hưng	12/03/1982	**8**	**Đạt yêu cầu**	
35	Nguyễn Ngọc Tuấn	11/10/1967	**9**	**Đạt yêu cầu**	
36	Nguyễn Đình Cương	03/04/1985	**8**	**Đạt yêu cầu**	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
37	Phạm Minh Tuấn	02/12/1987	8	Đạt yêu cầu	

Tổng số: 37

PHÒNG KT-ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Người lập biểu

Phạm Thị Hương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

(Hệ đào tạo thường xuyên)

Lớp 5

Nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; Lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin).

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
1	Phạm Quang Hưng	08/05/1981	9	Đạt yêu cầu	
2	Lê Mạnh Nhu	24/07/1984	8	Đạt yêu cầu	
3	Hoàng Kiên Cường	01/02/1982	9	Đạt yêu cầu	
4	Nguyễn Duy Khánh	05/09/1982	9	Đạt yêu cầu	
5	Nguyễn Phi Long	28/04/1989	8	Đạt yêu cầu	
6	Nguyễn Đức Long	14/11/1990	9	Đạt yêu cầu	
7	Nguyễn Văn Phi	28/06/1971	9	Đạt yêu cầu	
8	Đặng Tuấn Sơn	03/04/1985	8	Đạt yêu cầu	
9	Đặng Thế Anh	12/10/1977	8	Đạt yêu cầu	
10	Bùi Bá Cường	03/05/1975	9	Đạt yêu cầu	
11	Hoàng Nam Hải	16/03/1974	9	Đạt yêu cầu	
12	Nguyễn Văn Ninh	15/02/1990	9	Đạt yêu cầu	
13	Bùi Đức Dưỡng	05/12/1985	8	Đạt yêu cầu	
14	Lê Hồng Giang	07/03/1983	8	Đạt yêu cầu	
15	Nguyễn Tuấn Anh	01/01/1982	8	Đạt yêu cầu	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
16	Bùi Đắc Biên	24/07/1983	8	Đạt yêu cầu	
17	Nguyễn Duy Danh Dự	28/09/1986	9	Đạt yêu cầu	
18	Lê Bằng Hải	31/07/1987	9	Đạt yêu cầu	
19	Nguyễn Ngọc Nam	31/07/1980	8	Đạt yêu cầu	
20	Nguyễn Văn Ngọc	18/09/1986	9	Đạt yêu cầu	
21	Nguyễn Văn Tính	23/05/1987	9	Đạt yêu cầu	
22	Lê Công Bình	29/10/1981	9	Đạt yêu cầu	
23	Nguyễn Trọng Hiếu	31/12/1981	8	Đạt yêu cầu	
24	Nguyễn Văn Luận	17/03/1977	8	Đạt yêu cầu	
25	Quách Gia Lâm	16/09/1997	8	Đạt yêu cầu	
26	Nguyễn Khắc Việt Long	28/07/1987	8	Đạt yêu cầu	
27	Đào Huy Thịnh	19/08/1973	9	Đạt yêu cầu	
28	Nguyễn Minh Tiến	22/04/1990	9	Đạt yêu cầu	
29	Khúc Phạm Tuân	19/07/1984	8	Đạt yêu cầu	
30	Nguyễn Hồng Đức	23/03/1991	8	Đạt yêu cầu	
31	Hoàng Gia Cương	05/05/1973	9	Đạt yêu cầu	
32	Hà Thị Duyên	22/11/1980	8	Đạt yêu cầu	
33	Phùng Minh Hiếu	28/03/1982	9	Đạt yêu cầu	
34	Nguyễn Văn Tuyền	02/05/1985	9	Đạt yêu cầu	
35	Nguyễn Thanh Tùng	01/03/1982	9	Đạt yêu cầu	

Tổng số: 35

PHÒNG KT-ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Người lập biểu

Phạm Thị Hương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

(Hệ đào tạo thường xuyên)

Lớp 6

Nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; Lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin).

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
1	Nguyễn Văn Hiên	18/08/1990	9	Đạt yêu cầu	
2	Hoàng Văn Thuần	10/08/1989	9	Đạt yêu cầu	
3	Trần Đức Thăng	15/05/1988	8	Đạt yêu cầu	
4	Nguyễn Sỹ Thắng	02/02/1992	8	Đạt yêu cầu	
5	Trần Văn Doanh	20/01/1982	8	Đạt yêu cầu	
6	Đỗ Đình Nhơn	25/08/1981	9	Đạt yêu cầu	
7	Hoàng Văn Thìn	03/10/1985	9	Đạt yêu cầu	
8	Hoàng Mạnh Cương	24/10/1990	9	Đạt yêu cầu	
9	Trần Quang Nam	04/02/1990	8	Đạt yêu cầu	
10	Trần Viết Thanh	20/12/1969	8	Đạt yêu cầu	
11	Phạm Văn Hưởng	27/04/1981	10	Đạt yêu cầu	
12	Phan Trung Kiên	29/12/1985	8	Đạt yêu cầu	
13	Đặng Văn Cường	16/10/1987	9	Đạt yêu cầu	
14	Nguyễn Văn Dũng	15/02/1981	8	Đạt yêu cầu	
15	Nguyễn Đức Bình	21/08/1983	8	Đạt yêu cầu	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
16	Nguyễn Văn Chất	11/02/1983	**9**	**Đạt yêu cầu**	
17	Trương Quang Đạt	23/12/1981	**9**	**Đạt yêu cầu**	
18	Vũ Tiến Dũng	01/08/1982	**8**	**Đạt yêu cầu**	
19	Phan Quốc Hùng	08/04/1981	**9**	**Đạt yêu cầu**	
20	Nguyễn Thanh Nga	27/08/1985	**8**	**Đạt yêu cầu**	
21	Hùng Thế Dũng	30/04/1992	**8**	**Đạt yêu cầu**	
22	Mạc Đăng Dũng	07/05/1975	**9**	**Đạt yêu cầu**	
23	Nguyễn Minh Lợi	23/06/1988	**9**	**Đạt yêu cầu**	
24	Phạm Văn Nhuân	10/01/1977	**8**	**Đạt yêu cầu**	
25	Đỗ Trọng Hiến	23/07/1987	**8**	**Đạt yêu cầu**	
26	Nguyễn Khắc Tuân	15/09/1983	**9**	**Đạt yêu cầu**	
27	Lê Duy Linh	12/02/1989	**9**	**Đạt yêu cầu**	
28	Nguyễn Văn Hoạt	19/07/1993	**9**	**Đạt yêu cầu**	
29	Nguyễn Khắc Luân	22/09/1991	**8**	**Đạt yêu cầu**	
30	Phạm Trường Thi	18/02/1989	**8**	**Đạt yêu cầu**	
31	Đỗ Quốc Kỳ	14/11/1986	**8**	**Đạt yêu cầu**	
32	Vương Văn Thanh	22/08/1986	**9**	**Đạt yêu cầu**	
33	Đỗ Quốc Đoàn	15/08/1984	**9**	**Đạt yêu cầu**	

Tổng số: 33

PHÒNG KT-ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Người lập biểu

Phạm Thị Hương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

(Hệ đào tạo thường xuyên)

Lớp 11

Nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; Lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin).

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
1	Nguyễn Hoàng Giang	31/08/1982	8	Đạt yêu cầu	
2	Nguyễn Tiến Hiếu	18/02/1986	9	Đạt yêu cầu	
3	Trần Hữu Sơn	01/04/1979	9	Đạt yêu cầu	
4	Đặng Huy Hoài	24/09/1987	9	Đạt yêu cầu	
5	Trần Mạnh Huy	15/09/1983	8	Đạt yêu cầu	
6	Nguyễn Trọng Lâm	10/06/1987	9	Đạt yêu cầu	
7	Nguyễn Anh Tuấn	24/06/1987	8	Đạt yêu cầu	
8	Chu Quang Phát	01/09/1981	9	Đạt yêu cầu	
9	Nguyễn Gia Quang	29/08/1980	9	Đạt yêu cầu	
10	Phạm Mạnh Tiến	22/09/1983	8	Đạt yêu cầu	
11	Nguyễn Hải Trung	17/06/1986	9	Đạt yêu cầu	
12	Nguyễn Duy Hưng	07/02/1987	8	Đạt yêu cầu	
13	Phạm Việt Linh	06/09/1990	9	Đạt yêu cầu	
14	Hà Minh Sang	18/08/1991	9	Đạt yêu cầu	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
15	Nguyễn Văn Việt	15/12/1988	**10**	**Đạt yêu cầu**	
16	Lê Duy Chất	14/02/1982	**9**	**Đạt yêu cầu**	
17	Nguyễn Văn Duy	17/01/1985	**8**	**Đạt yêu cầu**	
18	Nguyễn Mạnh Hà	10/12/1981	**9**	**Đạt yêu cầu**	
19	Nguyễn Xuân Ái	27/07/1987	**9**	**Đạt yêu cầu**	
20	Phạm Văn Huân	11/01/1982	**9**	**Đạt yêu cầu**	
21	Nguyễn Sơn Lâm	13/05/1986	**8**	**Đạt yêu cầu**	

Tổng số: 21

PHÒNG KT-ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Người lập biểu

Phạm Thị Hương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

(Hệ đào tạo thường xuyên)

Lớp 12

Nâng cao nghiệp vụ làm công tác dịch vụ điện; Lắp đặt, quản lý, vận hành trạm sạc điện, tủ đổi pin).

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
1	Nguyễn Đức Thanh	25/11/1982	9	Đạt yêu cầu	
2	Nguyễn Văn Tuấn	08/07/1981	8	Đạt yêu cầu	
3	Nguyễn Quốc Dũng	13/04/1985	8	Đạt yêu cầu	
4	Nguyễn Đình Sáng	13/10/1986	8	Đạt yêu cầu	
5	Nguyễn Quang Sáng	20/10/1987	9	Đạt yêu cầu	
6	Nguyễn Xuân Thanh	05/11/1987	8	Đạt yêu cầu	
7	Trần Anh Dũng	10/01/1997	9	Đạt yêu cầu	
8	Phương Mạnh Hùng	29/10/1994	8	Đạt yêu cầu	
9	Mai Tuấn Trung	07/09/1996	8	Đạt yêu cầu	
10	Hoàng Quốc Việt	18/03/1988	8	Đạt yêu cầu	
11	Bùi Huy Hòa	06/10/2000	8	Đạt yêu cầu	
12	Nguyễn Trung Kiên	09/08/1983	9	Đạt yêu cầu	
13	Phạm Thanh Phúc	19/08/1982	8	Đạt yêu cầu	
14	Nguyễn Văn Thành	28/10/1985	8	Đạt yêu cầu	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Điểm MĐ/MH	Đánh giá kết quả học tập	Ghi chú
			Điểm kiểm tra kết thúc thi	(Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu)	
15	Lê Đình Duẩn	05/04/1985	**9**	**Đạt yêu cầu**	
16	Đặng Quốc Thiện	01/08/1981	**8**	**Đạt yêu cầu**	
17	Trần Đông Giang	16/12/1987	**9**	**Đạt yêu cầu**	
18	Nhữ Mạnh Quân	21/01/1982	**9**	**Đạt yêu cầu**	
19	Trần Hữu Thành	01/06/1981	**10**	**Đạt yêu cầu**	
20	Nguyễn Đình Trung	20/02/1982	**8**	**Đạt yêu cầu**	
21	Đỗ Khắc Tuấn	09/02/1977	**9**	**Đạt yêu cầu**	
22	Nguyễn Bá Việt	08/09/1980	**8**	**Đạt yêu cầu**	

Tổng số: 22

PHÒNG KT-ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Người lập biểu

Phạm Thị Hương